

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Điều hành	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán ngày 31 tháng 12 năm 2009	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009	14 - 31
8. Phụ lục	32

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Ban điều hành Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Sản xuất – Thương mại may Sài Gòn là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Doanh nghiệp Nhà nước Công ty sản xuất xuất nhập khẩu may Sài Gòn theo Quyết định số 1663/QĐ-UB ngày 05 tháng 5 năm 2003 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103002036 ngày 07 tháng 01 năm 2004 do Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã được Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp bổ sung các Giấy chứng nhận thay đổi liên quan đến việc bổ sung chức năng kinh doanh, tên và địa chỉ của các Chi nhánh, thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty và tăng vốn điều lệ.

Vốn điều lệ tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 04 tháng 02 năm 2010 như sau:

Cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Vốn cổ phần (VND)	Tỷ lệ (%)
Lê Quang Hùng	207.324	2.073.240.000	2.34
Nguyễn Ân	124.112	1.241.120.000	1,40
Đỗ Thị Kim Nhân	107.365	1.073.650.000	1.21
Nguyễn Hoàng Giang	74.209	742.090.000	0.84
Lâm Từ Thanh	155.140	1.551.400.000	1.75
Các cổ đông sáng lập khác	888.856	8.888.560.000	10.02
Các cổ đông phổ thông	7.311.565	73.115.650.000	82.44
Cộng	8.868.571	88.685.710.000	100,00

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : 236/7 Nguyễn Văn Lượng, Phường 17, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại : (84-8) 398 44 822
Fax : (84-8) 398 44 746
E-mail : gmsg@hcm.fpt.vn
Mã số thuế : 0300742387

Các đơn vị trực thuộc:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Xí nghiệp may An Nhơn	236/7 Nguyễn Văn Lượng, Phường 17, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh
Xí nghiệp may Bình Tiên	55E Minh Phụng, Phường 5, Quận 6, TP. Hồ Chí Minh
Xí nghiệp may An Phú	14/5 Ấp Chánh 2, Xã Tân Xuân, Huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh
Xí nghiệp may Tân Phú	332 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh
Xí nghiệp giặt Bình Chánh	Lô H 38C Đường số 6 Khu Công nghiệp Lê Minh Xuân, Quận Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh

Hoạt động chính của Công ty là: Công nghiệp may, sản phẩm chính: quần áo may sẵn các loại; Công nghiệp dệt vải các loại; Kinh doanh vật tư, máy móc thiết bị và nguyên liệu phục vụ ngành may; Công nghiệp dệt len các loại; Môi giới thương mại, đầu tư kinh doanh siêu thị và dịch vụ cho thuê văn phòng, cửa hàng; Kinh doanh nhà; Dịch vụ giặt, tẩy (không hoạt động tại trụ sở); Cho thuê nhà xưởng; Tư vấn quản lý kinh doanh.



CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT – THƯƠNG MẠI MAY SÀI GÒN
BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH (tiếp theo)

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2009, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 32).

Ngày 25 tháng 12 năm 2009, Đại hội đồng cổ đông đã có nghị quyết số 42A/NQ09.CT về việc quyết định chia cổ tức năm 2009 là 22%/vốn điều lệ tương ứng 19.503.046.200 VND.

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban điều hành Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2009 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính tổng hợp.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Lê Quang Hùng	Chủ tịch	31 tháng 12 năm 2003	-
Ông Nguyễn Ân	Phó Chủ tịch	31 tháng 12 năm 2003	-
Bà Đỗ Thị Kim Nhân	Thành viên	31 tháng 12 năm 2003	-
Ông Nguyễn Hoàng Giang	Thành viên	31 tháng 12 năm 2003	-
Ông Nhữ Hồng Thanh	Thành viên	31 tháng 12 năm 2003	28 tháng 7 năm 2009
Ông Lâm Từ Thanh	Thành viên	15 tháng 4 năm 2009	-
Bà Thanh Thị Huệ	Thành viên	15 tháng 4 năm 2009	-

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Liêu Sanh Thu Cúc	Trưởng ban	31 tháng 12 năm 2003	15 tháng 4 năm 2009
Bà Hồ Thị Thu Vân	Thành viên	31 tháng 12 năm 2003	15 tháng 4 năm 2009
Bà Ruy Thị Tuyết	Thành viên	31 tháng 12 năm 2003	15 tháng 4 năm 2009
Bà Lê Thị Chín	Trưởng ban	15 tháng 4 năm 2009	-
Bà Liêu Sanh Thu Cúc	Thành viên	15 tháng 4 năm 2009	-
Bà Nguyễn Thị Hồng Liên	Thành viên	15 tháng 4 năm 2009	-

Ban điều hành

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Ân	Tổng Giám đốc	27 tháng 01 năm 2004	-
Bà Đỗ Thị Kim Nhân	Phó Tổng Giám đốc	19 tháng 01 năm 2004	12 tháng 6 năm 2009
Bà Đỗ Thị Kim Nhân	Giám đốc Kỹ thuật	12 tháng 6 năm 2009	-
Ông Nguyễn Hoàng Giang	Phó Tổng Giám đốc	10 tháng 02 năm 2004	12 tháng 6 năm 2009
Ông Nguyễn Hoàng Giang	Giám đốc Xúc tiến	12 tháng 6 năm 2009	-
Ông Nhữ Hồng Thanh	Phó Tổng Giám đốc	10 tháng 02 năm 2004	15 tháng 6 năm 2009
Bà Nguyễn Thị Thu Hương	Giám đốc Nội chính	12 tháng 6 năm 2009	-
Bà Nguyễn Thị Chính	Giám đốc Tài chính	15 tháng 01 năm 2007	01 tháng 5 năm 2009

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT – THƯƠNG MẠI MAY SÀI GÒN

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH (tiếp theo)

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

Xác nhận của Ban điều hành

Ban điều hành Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban điều hành phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các Chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính tổng hợp;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban điều hành đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính tổng hợp được lập tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

Ban điều hành Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Chúng tôi, các thành viên của Ban điều hành Công ty xác nhận rằng, Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo đã được lập một cách đúng đắn, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2009, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Công ty, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các qui định pháp lý có liên quan.

Thay mặt Ban điều hành,



Nguyễn Ân
Tổng Giám đốc

Ngày 29 tháng 3 năm 2010





www.auditconsult.com.vn

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.

Headquarters	: 229 Dong Khoi St., District 1, Hochiminh City	- Tel: (08) 38272 295 - Fax: (84-8) 3 8272 300
Branch in Hanoi	: 40 Giang Vo St., Dong Da District, Ha Noi City	- Tel: (04) 37367 879 - Fax: (84-4) 3 7367 869
Branch in Nha Trang-Khanh Hoa	: 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City	- Tel: (058) 3876 555 - Fax: (84-58) 3 875 327
Branch in Can Tho	: 162C/4 Tran Ngoc Que St., Ninh Kieu District, Can Tho City	- Tel: (071) 03764 995 - Fax: (84-71) 03764 996

Số: 0344/2010/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP NĂM 2009 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI MAY SÀI GÒN

Kính gửi: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN ĐIỀU HÀNH VÀ CÁC CỔ ĐÔNG

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2009 của Công ty Cổ phần Sản xuất – Thương mại may Sài Gòn gồm: Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2009, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 05 tháng 3 năm 2010, từ trang 07 đến trang 32 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp này thuộc trách nhiệm của Ban điều hành Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty năm 2008 đã được kiểm toán bởi công ty kiểm toán khác. Kiểm toán viên của công ty kiểm toán này đã đưa ra Báo cáo kiểm toán vào ngày 31 tháng 3 năm 2009 có dạng ý kiến chấp nhận toàn bộ.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính tổng hợp không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính tổng hợp; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban điều hành cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Sản xuất – Thương mại may Sài Gòn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2009, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Không phủ nhận ý kiến nêu trên, chúng tôi chỉ muốn lưu ý người đọc Báo cáo tài chính đến thuyết minh VIII.3 trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp về việc thay đổi chính sách kế toán liên quan đến xử lý chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ. Việc thay đổi chính sách kế toán này làm cho khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ cuối năm của tiền, các khoản nợ ngắn hạn là 1.361.168.850 VND được phản ánh trên Bảng cân đối kế toán (chỉ tiêu Chênh lệch tỷ giá hối đoái) thay vì kết chuyển vào thu nhập như năm trước.

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C)




Nguyễn Chí Dũng - Phó Tổng Giám đốc
Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0100/KTV



Nguyễn Mai Tiểu Hương - Kiểm toán viên
Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0191/KTV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 3 năm 2010

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI MAY SÀI GÒN

Địa chỉ: 236/7 Nguyễn Văn Lượng, Phường 17, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		117.851.578.013	91.670.709.351
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	25.635.489.476	18.310.680.302
1. Tiền	111		24.435.489.476	18.310.680.302
2. Các khoản tương đương tiền	112		1.200.000.000	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		10.000.000	20.000.000
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	10.000.000	20.000.000
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		36.774.059.904	24.127.898.055
1. Phải thu khách hàng	131	V.3	23.263.289.363	18.388.700.081
2. Trả trước cho người bán	132	V.4	9.799.769.504	5.307.280.325
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.5	3.711.001.037	431.917.649
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		53.217.778.410	44.539.036.682
1. Hàng tồn kho	141	V.6	53.217.778.410	44.539.036.682
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		2.214.250.223	4.673.094.312
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		1.997.587.223	3.598.635.821
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.7	216.663.000	1.074.458.491

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI MAY SÀI GÒN

Địa chỉ: 236/7 Nguyễn Văn Lượng, Phường 17, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		95.098.198.186	94.513.409.163
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		25.728.361	25.728.361
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		25.728.361	25.728.361
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		71.126.107.479	78.535.998.390
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	59.096.416.570	56.002.763.369
<i>Nguyên giá</i>	222		126.318.123.519	114.468.261.368
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(67.221.706.949)	(58.465.497.999)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		10.000.000	10.000.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(10.000.000)	(10.000.000)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.9	12.029.690.909	22.533.235.021
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		22.763.862.467	15.296.828.460
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.10	4.419.362.467	1.360.578.460
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.11	4.341.000.000	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.12	16.934.600.000	16.867.350.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	V.13	(2.931.100.000)	(2.931.100.000)
V. Tài sản dài hạn khác	260		1.182.499.879	654.853.952
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.14	931.697.932	394.452.005
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.15	250.801.947	260.401.947
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		212.949.776.199	186.184.118.514

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI MAY SÀI GÒN

Địa chỉ: 236/7 Nguyễn Văn Lượng, Phường 17, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		87.298.767.425	73.174.031.208
I. Nợ ngắn hạn	310		86.875.644.739	72.740.606.403
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.16	42.162.947.967	23.198.495.331
2. Phải trả người bán	312	V.17	23.628.367.966	19.188.584.544
3. Người mua trả tiền trước	313	V.18	1.597.101.674	11.046.116.989
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.19	2.895.133.163	4.192.078.123
5. Phải trả người lao động	315	V.20	5.431.416.441	6.654.069.415
6. Chi phí phải trả	316	V.21	1.880.385.623	255.624.756
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.22	9.280.291.905	8.205.637.245
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
II. Nợ dài hạn	330		423.122.686	433.424.805
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	V.23	423.122.686	433.424.805
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		125.651.008.774	113.010.087.306
I. Vốn chủ sở hữu	410		127.677.892.541	110.364.082.678
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.24	88.685.710.000	46.694.970.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.24	5.765.652.370	47.990.911.925
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414	V.24	(88.750.000)	(88.750.000)
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416	V.24	1.361.168.850	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.24	15.059.162.245	12.668.972.257
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.24	2.730.049.318	2.730.049.318
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.24	14.164.899.758	367.929.178
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		(2.026.883.767)	2.646.004.628
1. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	431	V.25	(2.026.883.767)	2.646.004.628
2. Nguồn kinh phí	432		-	-
3. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		212.949.776.199	186.184.118.514

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI MAY SÀI GÒN

Địa chỉ: 236/7 Nguyễn Văn Lượng, Phường 17, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		17.447.980.600	39.120.933.600
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại:			
Dollar Mỹ (USD)		1.262.726,37	1.001.333,29
Euro (EUR)		3.190,50	3.740,39
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 3 năm 2010

Trần Thị Mỹ Hạnh
Người lập biểu

Nguyễn Minh Hằng
Kế toán trưởng



Nguyễn Ân
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI MAY SÀI GÒN

Địa chỉ: 236/7 Nguyễn Văn Lương, Phường 17, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Năm 2009

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VL.1	351.781.625.382	424.024.725.796
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VL.1	261.481.521	394.591.978
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VL.1	351.520.143.861	423.630.133.818
4. Giá vốn hàng bán	11	VL.2	270.122.107.571	312.313.075.159
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		81.398.036.290	111.317.058.659
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VL.3	26.265.463.981	7.672.108.026
7. Chi phí tài chính	22	VL.4	5.643.912.962	11.604.666.496
Trong đó: chi phí lãi vay	23		1.154.090.009	2.722.341.336
8. Chi phí bán hàng	24	VL.5	12.852.316.941	36.984.466.080
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VL.6	43.873.097.561	57.817.283.085
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		45.294.172.807	12.582.751.024
11. Thu nhập khác	31	VL.7	252.851.541	16.824.112.972
12. Chi phí khác	32	VL.8	46.797.159	7.022.415.634
13. Lợi nhuận khác	40		206.054.382	9.801.697.338
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		45.500.227.189	22.384.448.362
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.19	7.551.560.558	4.977.169.317
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>37.948.666.631</u>	<u>17.407.279.045</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VL.9	-	-



Trần Thị Mỹ Hạnh
Người lập biểu



Nguyễn Minh Hằng
Kế toán trưởng



TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 3 năm 2010

Nguyễn Ân
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI MAY SÀI GÒN

Địa chỉ: 236/7 Nguyễn Văn Lương, Phường 17, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2009

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		45.500.227.189	22.384.448.362
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.8	9.648.834.056	9.808.358.892
- Các khoản dự phòng	03		-	2.931.100.000
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	(1.102.876.866)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(15.955.915.645)	(11.318.492.002)
- Chi phí lãi vay	06		1.154.090.009	2.722.341.336
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		40.347.235.609	25.424.879.722
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(4.592.393.070)	20.275.821.250
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(8.678.741.728)	(16.151.843.455)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		1.689.170.168	(6.109.750.271)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(537.245.927)	(2.100.094.377)
- Tiền lãi vay đã trả	13		(1.154.090.009)	(2.722.341.336)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.19	(8.843.449.193)	(2.085.903.568)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		-	6.630.484.104
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(4.817.182.005)	(15.132.905.414)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		13.413.303.845	8.028.346.655
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(13.996.925.200)	(34.254.829.290)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.7	169.761.904	16.819.942.636
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		10.000.000	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		(3.058.784.007)	(12.587.978.460)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	2.107.280.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		564.550.900	273.545.000
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(16.311.396.403)	(27.642.040.114)

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI MAY SÀI GÒN

Địa chỉ: 236/7 Nguyễn Văn Lượng, Phường 17, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay		Năm trước	
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính						
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-	-	
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	(87.250.000)		
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.16	140.925.106.781	169.964.028.111		
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.16	(122.773.632.370)	(164.178.059.323)		
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-	-	
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(10.638.025.200)	(9.335.475.000)		
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		7.513.449.211	(3.636.756.212)		
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		4.615.356.653	(23.250.449.671)		
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	18.310.680.302	39.647.720.150		
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		2.709.452.521	1.913.409.823		
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	25.635.489.476	18.310.680.302		

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 3 năm 2010

Trần Thị Mỹ Hạnh
Người lập biểu

Nguyễn Minh Hằng
Kế toán trưởng



Nguyễn Ân
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT – THƯƠNG MẠI MAY SÀI GÒN

Địa chỉ: 236/7 Nguyễn Văn Lượng, Phường 17, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP Năm 2009

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần
- Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất, dịch vụ, thương mại
- Ngành nghề kinh doanh** : May công nghiệp; kinh doanh dịch vụ giặt, tẩy.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

- Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- Chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam.
- Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Ban điều hành đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.
- Hình thức kế toán áp dụng**
Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- Cơ sở lập Báo cáo tài chính**
Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.
Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.
- Tiền và tương đương tiền**
Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT – THƯƠNG MẠI MAY SÀI GÒN

Địa chỉ: 236/7 Nguyễn Văn Lượng, Phường 17, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chi được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	25 - 50
Máy móc và thiết bị	5 - 7
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 7

6. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, công ty con và công ty liên kết được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách. Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư tài chính vào các tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập tương ứng với tỷ lệ góp vốn của Công ty trong các tổ chức kinh tế này.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT – THƯƠNG MẠI MAY SÀI GÒN

Địa chỉ: 236/7 Nguyễn Văn Lượng, Phường 17, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

7. Chi phí trả trước dài hạn

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí trong kỳ trong thời gian từ 1 năm đến 4 năm.

Chi phí sửa chữa công trình xưởng Tân Xuân

Các khoản chi tiền để sửa chữa xưởng Tân Xuân được phân bổ vào chi phí trong kỳ trong thời gian từ 1 năm đến 4 năm.

8. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong kỳ.

9. Trích lập quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm

Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm được dùng để chi trả trợ cấp thôi việc, mất việc cho nhân viên đối với thời gian đã làm việc tại Công ty trước ngày 01 tháng 01 năm 2009. Mức trích dự phòng trợ cấp thôi việc là 3% quỹ lương làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội và được hạch toán vào chi phí trong kỳ theo hướng dẫn tại Thông tư 82/2003/TT-BTC ngày 14 tháng 8 năm 2003 của Bộ Tài chính. Trường hợp quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm không đủ để chi trợ cấp cho người lao động thôi việc, mất việc trong kỳ thì phần chênh lệch thiếu được hạch toán vào chi phí.

10. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

11. Cổ phiếu quỹ

Khi cổ phần trong vốn chủ sở hữu được mua lại, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu.

12. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả trong kỳ cổ tức được công bố.

13. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20% trên thu nhập chịu thuế trong vòng 10 năm theo văn bản trả lời của Cục thuế Thành phố Hồ Chí Minh số 1467/CT-TTHT ngày 11 tháng 3 năm 2010. Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 2 năm kể từ năm bắt đầu kinh doanh có lãi và giảm 50% trong 5 năm tiếp sau theo Công văn số 1257/CT-TKN ngày 01 tháng 02 năm 2007 của Cục thuế TP. Hồ Chí Minh. Năm tài chính 2004 là năm đầu tiên Công ty hoạt động kinh doanh có lãi.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT – THƯƠNG MẠI MAY SÀI GÒN

Địa chỉ: 236/7 Nguyễn Văn Lượng, Phường 17, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất áp dụng tại ngày cuối kỳ. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

14. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong năm.

Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được qui đổi theo tỷ giá tại ngày cuối năm. Việc xử lý chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ cuối năm được thực hiện theo hướng dẫn của Thông tư 201/2009/TT-BTC ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài chính. Cụ thể như sau:

- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư cuối năm của tiền và các khoản nợ ngắn hạn có gốc ngoại tệ được phản ánh trên Bảng cân đối kế toán (chỉ tiêu Chênh lệch tỷ giá hối đoái) và được ghi bút toán ngược lại để xoá số dư vào đầu năm sau.
- Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản nợ dài hạn có gốc ngoại tệ cuối năm được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong năm. Tuy nhiên, nếu việc ghi nhận chênh lệch tỷ giá hối đoái của các khoản nợ phải trả dài hạn làm cho kết quả kinh doanh của Công ty bị lỗ thì một phần chênh lệch tỷ giá được phân bổ cho năm sau để Công ty không bị lỗ nhưng khoản lỗ chênh lệch tỷ giá ghi nhận vào chi phí trong năm ít nhất phải bằng chênh lệch tỷ giá của số dư ngoại tệ dài hạn phải trả trong năm đó. Khoản lỗ chênh lệch tỷ giá còn lại sẽ được phân bổ vào chi phí cho các năm sau với thời gian tối đa không quá 5 năm.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2008 : 17.420 VND/USD
24.363 VND/EUR
31/12/2009 : 18.475 VND/USD
26.535 VND/EUR

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT – THƯƠNG MẠI MAY SÀI GÒN

Địa chỉ: 236/7 Nguyễn Văn Lượng, Phường 17, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

15. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Khi bán hàng hóa, thành phẩm doanh thu được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Khi cung cấp dịch vụ, doanh thu được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì việc xác định doanh thu trong từng kỳ được thực hiện căn cứ vào tỷ lệ hoàn thành dịch vụ tại ngày cuối kỳ.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch và doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng kỳ. Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi cổ đông được quyền nhận cổ tức hoặc các bên tham gia góp vốn được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

16. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Giao dịch với các bên có liên quan trong kỳ được trình bày ở thuyết minh số VIII.1.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	187.105.697	524.963.074
Tiền gửi ngân hàng	24.248.383.779	17.785.717.228
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống)	1.200.000.000	-
Cộng	<u>25.635.489.476</u>	<u>18.310.680.302</u>

2. Đầu tư ngắn hạn

Khoản mua trái phiếu Chính phủ.

3. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Khách hàng trong nước	<u>5.368.658.021</u>	<u>1.450.480.491</u>
Công ty TNHH may mặc LANGHAM	-	281.835.316
Công ty TNHH may mặc Đan Thanh	113.482.688	46.662.000
Công ty TNHH Thương mại và Sản xuất dệt may Minh Đông	-	361.940.526
Công ty TNHH B & O	-	747.502.649
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Việt Thăng Jean	1.008.864.628	-
Công ty TNHH Thời trang xanh cơ bản	4.224.261.998	-
Các khách hàng khác	22.048.707	12.540.000

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT – THƯƠNG MẠI MAY SÀI GÒN

Địa chỉ: 236/7 Nguyễn Văn Lượng, Phường 17, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Khách hàng nước ngoài</i>	<i>17.894.631.342</i>	<i>16.938.219.590</i>
Promiles S.N.C	13.946.450.124	6.987.161.826
New Wave Group SA.	763.636.598	5.254.499.120
Columbia Sportswear Company	1.924.713.676	2.866.118.175
Yee Tung Co., Ltd.	-	1.822.023.125
P & T Industrial Co., Ltd.	757.410.339	8.417.344
Apparel Far Eastern	183.140.089	-
Asmara International Limited	144.470.066	-
Melcosa Vietnam Ltd.	174.810.450	-
Cộng	<u>23.263.289.363</u>	<u>18.388.700.081</u>

Một số khoản phải thu trị giá 1.430.000 USD đã được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay của Ngân hàng HSBC – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh theo Hợp đồng thế chấp số VNMCDT080613/MR ngày 31 tháng 10 năm 2008.

4. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Nhà cung cấp trong nước</i>	<i>8.915.314.719</i>	<i>5.307.280.325</i>
Công ty Cổ phần Phú Mỹ	7.953.224.432	4.792.500.000
Công ty TNHH cơ điện lạnh Tân Long	398.959.400	140.982.600
Công ty TNHH may Tân Mỹ	477.271.622	-
Các nhà cung cấp khác	85.859.265	373.797.725
<i>Nhà cung cấp nước ngoài</i>	<i>884.454.785</i>	<i>-</i>
Kai Cherng Enterprise Co., Ltd.	279.574.970	-
Penfaric SND BHD	523.006.928	-
Các nhà cung cấp khác	81.872.887	-
Cộng	<u>9.799.769.504</u>	<u>5.307.280.325</u>

5. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm nộp thuế nguyên phụ liệu thừa và thuế nhập khẩu	40.948.523	276.398.094
Chi phí thuê hội trường, thư mời đại hội cổ đông	-	134.519.555
Chi phí thẩm định giá quyền sử dụng đất 107 Trần Hưng Đạo	-	20.000.000
Tiền cho công nhân mượn	-	1.000.000
Phải thu tiền ứng thuế đất tại Cụm Công nghiệp Hắc Dịch của Công ty Cổ phần Phú Mỹ	3.670.052.514	-
Cộng	<u>3.711.001.037</u>	<u>431.917.649</u>

6. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	22.115.178.582	19.063.712.888
Công cụ, dụng cụ	2.355.244.587	1.646.978.406
Thành phẩm	28.747.355.241	23.828.345.388
Cộng	<u>53.217.778.410</u>	<u>44.539.036.682</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT – THƯƠNG MẠI MAY SÀI GÒN

Địa chỉ: 236/7 Nguyễn Văn Lượng, Phường 17, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**7. Tài sản ngắn hạn khác**

Khoản tạm ứng cho cán bộ công nhân viên Công ty. Chi tiết như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng công tác	216.663.000	254.362.000
Tạm ứng tiền lương, thưởng của nhân viên	-	820.096.491
Cộng	<u>216.663.000</u>	<u>1.074.458.491</u>

8. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền đẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá					
Số đầu năm	64.431.792.411	42.371.445.295	3.933.777.259	3.731.246.403	114.468.261.368
Tăng trong năm	3.848.394.301	7.494.934.555	1.083.691.667	361.113.893	12.788.134.416
<i>Mua sắm mới</i>	<i>174.381.407</i>	<i>7.494.934.555</i>	<i>1.083.691.667</i>	<i>361.113.893</i>	<i>9.114.121.522</i>
<i>Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành</i>	<i>3.674.012.894</i>	-	-	-	<i>3.674.012.894</i>
Thanh lý, nhượng bán	-	(725.466.865)	(212.805.400)	-	(938.272.265)
Số cuối năm	<u>68.280.186.712</u>	<u>49.140.912.985</u>	<u>4.804.663.526</u>	<u>4.092.360.296</u>	<u>126.318.123.519</u>
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	21.202.420.139	2.663.222.441	2.939.957.080	26.805.599.660
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	23.163.589.930	29.047.830.607	3.381.328.600	2.872.748.862	58.465.497.999
Khấu hao trong năm	3.696.252.528	5.270.527.675	152.573.302	529.480.551	9.648.834.056
Thanh lý, nhượng bán	-	(721.886.668)	(170.738.438)	-	(892.625.106)
Số cuối năm	<u>26.859.842.458</u>	<u>33.596.471.614</u>	<u>3.363.163.464</u>	<u>3.402.229.413</u>	<u>67.221.706.949</u>
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	41.268.202.481	13.323.614.688	552.448.659	858.497.541	56.002.763.369
Số cuối năm	<u>41.420.344.254</u>	<u>15.544.441.371</u>	<u>1.441.500.062</u>	<u>690.130.883</u>	<u>59.096.416.570</u>
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

Trong đó, giá trị nhà xưởng và một số máy móc thiết bị có nguyên giá lần lượt là 22.273.562.881 VND và 2.171.895.164 VND đã chuyển giao cho Công ty TNHH may Tân Mỹ (Công ty con) sử dụng nên đã ngừng trích khấu hao. Tuy nhiên do chưa thực hiện thủ tục bàn giao nên chưa ghi giảm tài sản cố định.

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT – THƯƠNG MẠI MAY SÀI GÒN

Địa chỉ: 236/7 Nguyễn Văn Lượng, Phường 17, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	Chi phí phát sinh trong năm		Kết chuyển vào TSCĐ trong năm		Số cuối năm
	Số đầu năm			Kết chuyển giảm khác	
Chi phí thiết kế sơ bộ và xin ý kiến quy hoạch tại 213 Hồng Bàng	179.090.909	-	-	-	179.090.909
Tiền đất tại 213 Hồng Bàng	10.020.000.000	-	-	-	10.020.000.000
Dự án Xi nghiệp may Tân Mỹ tại Cụm Công nghiệp Hắc Dịch	10.503.544.112	1.181.521.296	(3.674.012.894)	(8.011.052.514)	-
Tiền đất xây dựng nhà ở lưu trú cho công nhân tại Công ty may Tân Mỹ	1.830.600.000	-	-	-	1.830.600.000
Cộng	22.533.235.021	1.181.521.296	(3.674.012.894)	(8.011.052.514)	12.029.690.909

10. Đầu tư vào công ty con

Khoản đầu tư vào Công ty TNHH may Tân Mỹ. Công ty này hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4904000149 ngày 29 tháng 8 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu cấp với vốn điều lệ là 15 tỷ VND. Đến ngày 31 tháng 12 năm 2009 Công ty Cổ phần Sản xuất – Thương mại may Sài Gòn đã đầu tư 4.419.362.467 VND tương đương 29,46% vốn điều lệ (theo Giấy phép là 100%).

11. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh

Khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Phú Mỹ. Công ty này hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4903000177 ngày 13 tháng 7 năm 2005 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu cấp với vốn điều lệ là 13.370.280.000 VND, trong đó Công ty Cổ phần Sản xuất – Thương mại may Sài Gòn đầu tư 4.341.000.000 VND tương đương 32,47%.

12. Đầu tư dài hạn khác

Khoản đầu tư cổ phiếu. Chi tiết:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Thương mại Đại Thế Giới	-	200.000.000
Công ty Cổ phần da giày Sagoda	1.919.150.000	1.919.150.000
Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam	1.200.000.000	1.200.000.000
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Á	3.688.050.000	3.420.800.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Gia Định	10.127.400.000	10.127.400.000
Cộng	16.934.600.000	16.867.350.000

13. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn

Dự phòng đầu tư chứng khoán dài hạn. Chi tiết:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam	900.000.000	900.000.000
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Á	2.031.100.000	2.031.100.000
Cộng	2.931.100.000	2.931.100.000

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT – THƯƠNG MẠI MAY SÀI GÒN

Địa chỉ: 236/7 Nguyễn Văn Lượng, Phường 17, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**14. Chi phí trả trước dài hạn**

	Số đầu năm	Tăng trong năm	Kết chuyển vào chi phí SXKD trong năm	Số cuối năm
Chi phí công cụ lao động	394.452.005	-	(251.709.008)	142.742.997
Chi phí sửa chữa công trình xưởng tại Tân Xuân	-	903.391.203	(114.436.268)	788.954.935
Cộng	394.452.005	903.391.203	(366.145.276)	931.697.932

15. Tài sản dài hạn khác

Các khoản ký quỹ, ký cược dài hạn. Chi tiết:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ký quỹ thuê nhà Lê Minh Xuân	249.801.947	249.801.947
Đặt cọc nhà gửi xe cho công nhân Tân Phú	-	9.600.000
Ký quỹ điện thoại	1.000.000	1.000.000
Cộng	250.801.947	260.401.947

16. Vay và nợ ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Sở Giao dịch II	-	17.310.620.515
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	31.576.758.378	5.887.874.816
Ngân hàng HSBC – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	10.586.189.589	-
Cộng	42.162.947.967	23.198.495.331

Khoản vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để bổ sung vốn lưu động và không phải thế chấp.

Khoản vay Ngân hàng HSBC – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để bổ sung vốn lưu động và được đảm bảo bằng việc thế chấp các khoản phải thu trị giá 1.430.000 USD theo Hợp đồng thế chấp số VNMCDT080613/MR ngày 31 tháng 10 năm 2008.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay như sau:

Số đầu năm	23.198.495.331
Số tiền vay phát sinh trong năm	140.925.106.781
Số tiền vay đã trả trong năm	812.978.225
Giảm do chênh lệch tỷ giá	(122.773.632.370)
Số cuối năm	42.162.947.967

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT – THƯƠNG MẠI MAY SÀI GÒN

Địa chỉ: 236/7 Nguyễn Văn Lượng, Phường 17, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**17. Phải trả người bán**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nhà cung cấp trong nước	6.745.764.610	10.281.476.024
Công ty TNHH Công nghiệp Chung Lương Việt Nam	154.218.631	674.041.755
Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp Descon	-	5.221.249.079
Công ty TNHH Hai Xí	223.203.200	406.881.750
Công ty liên doanh Coast Phong Phú	774.382.581	791.684.422
Công ty TNHH SYVINA	-	1.167.705.527
Công ty Formosa Việt Nam	620.216.267	-
Công ty TNHH Khang Minh	1.036.536.117	-
Công ty VN Paiho	621.989.804	-
Các nhà cung cấp khác	3.315.218.010	2.019.913.491
Nhà cung cấp nước ngoài	16.882.603.356	8.907.108.520
Novadec	-	538.987.516
Pine Wood Industries Ltd.	10.044.628.410	6.537.119.436
Shanghai Sporting	-	1.227.705.159
Everest Textile Co., Ltd.	1.199.176.593	285.073.074
East Tung Co., Ltd.	1.009.907.793	-
Pep Wing International Coporation	784.158.073	-
Jefswin Co., Ltd.	2.823.857.563	-
Các nhà cung cấp khác	1.020.874.924	318.223.335
Cộng	23.628.367.966	19.188.584.544

18. Người mua trả tiền trước

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
N.I Tejin ShoiJi (H.K) Ltd.	-	1.046.116.989
Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư Hồng Quang	-	10.000.000.000
N.I.Teijin Shoji (H.K) Ltd.	1.597.101.674	-
Cộng	1.597.101.674	11.046.116.989

19. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế thu nhập doanh nghiệp	4.148.923.895	7.551.560.558	(8.843.449.193)	2.857.035.260
Thuế thu nhập cá nhân	43.154.228	225.571.332	(230.627.657)	38.097.903
Thuế tài nguyên	-	2.460.000	(2.460.000)	-
Tiền thuê đất	-	1.177.147.700	(1.177.147.700)	-
Các loại thuế khác	-	9.000.000	(9.000.000)	-
Cộng	4.192.078.123	8.965.739.590	(10.262.684.550)	2.895.133.163

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT – THƯƠNG MẠI MAY SÀI GÒN

Địa chỉ: 236/7 Nguyễn Văn Lượng, Phường 17, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho hàng xuất khẩu là 0%, hàng tiêu thụ trong nước là 10%. Công ty được giảm 50% mức thuế suất thuế giá trị gia tăng từ ngày 01 tháng 5 năm 2009 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2009 theo Quyết định số 58/2009/QĐ-TTg ngày 16 tháng 4 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Xem thuyết minh số IV.13.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

a) Hoạt động sản xuất kinh doanh

Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	24.657.341.936
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	
- Các khoản điều chỉnh tăng	1.538.525.084
- Các khoản điều chỉnh giảm	(1.928.620.662)
Tổng thu nhập tính thuế	24.267.246.358
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp dự tính phải nộp	4.853.449.272
Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm	(2.426.724.636)
Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của năm trước	(85.885.391)
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm	2.340.839.245

b) Hoạt động khác

Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	20.842.885.253
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp	-
Tổng thu nhập tính thuế	20.842.885.253
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm	5.210.721.313

Thuế tài nguyên

Công ty phải nộp thuế tài nguyên cho hoạt động khai thác nước sử dụng chung phục vụ sản xuất với mức 2.000 VND/m³.

Tiền thuê đất

Công ty phải nộp tiền thuê đất đối với:

- Diện tích 13.765,9 m² đất đang sử dụng với mức 33.750 VND/m²/năm để làm văn phòng và xưởng may tại 236/7 Nguyễn Văn Lượng, phường 17, quận Gò Vấp theo Hợp đồng thuê đất số 1186/HĐTĐ-TNMT-ĐKKTĐ ngày 16 tháng 02 năm 2006 ký với Sở Tài nguyên Môi trường.
- Diện tích 766,8 m² đất đang sử dụng với mức 129.600 VND/m²/năm để làm xưởng may công nghiệp tại 55E Minh Phụng, phường 5, quận 6 theo Hợp đồng thuê đất số 5570/HĐTĐ-TNMT-ĐKKTĐ ngày 16 tháng 8 năm 2005 ký với Sở Tài nguyên Môi trường. Thời hạn thuê đất 5 năm kể từ ngày 24 tháng 6 năm 2005.
- Diện tích 15.033 m² đất đang sử dụng với mức 7.500 VND/m²/năm để xây dựng nhà xưởng sản xuất tại xã Tân Xuân, huyện Hóc Môn (cũ) theo Hợp đồng thuê đất số 1399/HĐ-TĐ ngày 11 tháng 8 năm 1997 ký với Sở địa chính. Thời hạn thuê đất 20 năm kể từ ngày 01 tháng 01 năm 1996.



CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT – THƯƠNG MẠI MAY SÀI GÒN

Địa chỉ: 236/7 Nguyễn Văn Lượng, Phường 17, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- Diện tích 1.647 m² đất đang sử dụng với mức 62.640 VND/m²/năm để làm văn phòng và xưởng may mặc tại 332 Lũy Bán Bích, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú theo Hợp đồng thuê đất số 6182/HĐTD-TNMT-ĐKKTD ngày 01 tháng 8 năm 2008 ký với Sở Tài nguyên Môi trường.
- Diện tích 1.809 m² đất tại 213 Hồng Bàng, phường 11, quận 5 đang sử dụng với mức 219.600 VND/m²/năm theo Thông báo nộp tiền thuê đất số 571CCT.5-Phường 11 ngày 01 tháng 3 năm 2009 của Cục thuế TP. Hồ Chí Minh – Chi cục thuế quận 5.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

20. Phải trả người lao động

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền lương tháng 12 và tháng 13	2.438.024.942	6.654.069.415
Các khoản lương khác phải trả	2.993.391.499	-
Cộng	<u>5.431.416.441</u>	<u>6.654.069.415</u>

21. Chi phí phải trả

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí hoa hồng phải trả cho hàng FOB	569.328.433	255.624.756
Chi phí nguyên phụ liệu hàng Blue - Exchange	497.611.500	-
Tiền lương phép phải trả	521.253.716	-
Chi phí vận chuyển	47.370.000	-
Tiền nước và xử lý nước thải	148.821.974	-
Chi phí phải trả khác	96.000.000	-
Cộng	<u>1.880.385.623</u>	<u>255.624.756</u>

22. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	148.301.767	156.237.869
Lợi nhuận hợp tác năm 2009 còn phải trả cho Công ty Đăng Nguyên	266.969.138	149.399.376
Công ty Cổ phần xây dựng công trình Đồ Hồng Quang ứng tiền mua cổ phiếu	-	7.900.000.000
Cổ tức năm 2009 phải trả	8.865.021.000	-
Cộng	<u>9.280.291.905</u>	<u>8.205.637.245</u>

23. Dự phòng trợ cấp mất việc làm

Số đầu năm	433.424.805
Số trích lập trong năm	1.609.355.801
Số chi trong năm	(1.619.657.920)
Số cuối năm	<u>423.122.686</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT – THƯƠNG MẠI MAY SÀI GÒN

Địa chỉ: 236/7 Nguyễn Văn Lượng, Phường 17, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**24. Vốn chủ sở hữu****Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 1.

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vốn đầu tư của Nhà nước	8.888.560.000	4.672.930.000
Vốn góp của các cổ đông, thành viên	79.797.150.000	42.022.040.000
Thặng dư vốn cổ phần	5.765.652.370	47.990.911.925
Cổ phiếu quỹ	(88.750.000)	(88.750.000)
Cộng	<u>94.362.612.370</u>	<u>94.597.131.925</u>

Cổ tức

Cổ tức đã chi trả trong năm như sau:

Cổ tức năm trước	-
Tạm ứng cổ tức năm nay	10.638.025.200
Cộng	<u>10.638.025.200</u>

Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	8.868.571	4.669.497
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	8.868.571	4.669.497
- Cổ phiếu phổ thông	8.868.571	4.669.497
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	3.550	3.550
- Cổ phiếu phổ thông	3.550	3.550
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	8.865.021	4.665.947
- Cổ phiếu phổ thông	8.865.021	4.665.947
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

Mục đích trích lập quỹ đầu tư phát triển và quỹ dự phòng tài chính

Quỹ đầu tư phát triển được dùng để đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh, đổi mới máy móc thiết bị, công nghệ hoặc bổ sung vốn điều lệ của Công ty nếu được Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn.

Quỹ dự phòng tài chính được dùng để:

- Bù đắp những tổn thất, thiệt hại về tài sản, công nợ không đòi được xảy ra trong quá trình kinh doanh;
- Bù đắp khoản lỗ của Công ty theo quyết định của Hội đồng quản trị.

25. Quỹ phúc lợi

Số đầu năm	2.646.004.628
Chi quỹ trong năm	(4.672.888.395)
Số cuối năm	<u>(2.026.883.767)</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT – THƯƠNG MẠI MAY SÀI GÒN

Địa chỉ: 236/7 Nguyễn Văn Lượng, Phường 17, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng doanh thu	351.781.625.382	424.024.725.796
- Doanh thu bán thành phẩm	351.487.017.809	421.290.728.677
+ <i>Doanh thu xuất khẩu FOB</i>	326.552.305.447	328.940.628.772
+ <i>Doanh thu xuất khẩu CMP</i>	14.161.768.032	72.658.189.185
+ <i>Doanh thu nội địa</i>	10.772.944.330	19.691.910.720
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	294.607.573	2.733.997.119
Các khoản giảm trừ doanh thu (giảm giá hàng bán)	(261.481.521)	(394.591.978)
Doanh thu thuần	351.520.143.861	423.630.133.818
<i>Trong đó:</i>		
- Doanh thu thuần bán thành phẩm	351.225.536.288	420.896.136.699
+ <i>Doanh thu xuất khẩu FOB</i>	326.318.632.053	328.673.642.120
+ <i>Doanh thu xuất khẩu CMP</i>	14.133.959.905	72.533.658.540
+ <i>Doanh thu nội địa</i>	10.772.944.330	19.688.836.039
- Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ	294.607.573	2.733.997.119

2. Giá vốn hàng bán

Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp.

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi ngân hàng	148.231.422	931.160.107
Lãi bán cổ phần, vốn đầu tư vào các công ty khác	15.000.000.000	1.247.420.000
Lãi thu được từ hoạt động liên kết với Bệnh viện Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh	7.359.870.000	-
Cổ tức, lợi nhuận được chia	831.800.900	273.545.000
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	2.925.561.659	5.219.982.919
Cộng	26.265.463.981	7.672.108.026

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	1.154.090.009	2.722.341.336
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	4.489.822.953	5.951.225.160
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn	-	2.931.100.000
Cộng	5.643.912.962	11.604.666.496

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT – THƯƠNG MẠI MAY SÀI GÒN

Địa chỉ: 236/7 Nguyễn Văn Lượng, Phường 17, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**5. Chi phí bán hàng**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	3.162.242.680	5.717.996.989
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.204.868.468	22.933.370.545
Chi phí bằng tiền khác	4.485.205.793	8.333.098.546
Cộng	<u>12.852.316.941</u>	<u>36.984.466.080</u>

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	33.109.769.245	41.505.827.581
Chi phí đồ dùng văn phòng	936.751.588	2.756.701.800
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.431.651.395	6.937.065.274
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.006.377.254	2.103.465.867
Chi phí bằng tiền khác	3.388.548.079	4.514.222.563
Cộng	<u>43.873.097.561</u>	<u>57.817.283.085</u>

7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu tiền nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	169.761.904	47.090.909
Thu từ đền bù vật kiến trúc tại 107 Trần Hưng Đạo	-	7.681.942.636
Thu từ giá trị thương quyền tại 107 Trần Hưng Đạo	-	9.090.909.091
Thu từ thanh lý công cụ, dụng cụ	380.952	-
Thu nhập từ các khoản không phải thanh toán do hàng không đạt chất lượng	82.708.685	4.170.336
Cộng	<u>252.851.541</u>	<u>16.824.112.972</u>

8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá trị còn lại tài sản cố định nhượng bán, thanh lý	45.647.159	41.086.658
Giá trị còn lại của vật kiến trúc tại 107 Trần Hưng Đạo	-	6.981.328.976
Thanh lý công cụ, dụng cụ	1.150.000	-
Cộng	<u>46.797.159</u>	<u>7.022.415.634</u>

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Công ty không tính chi tiêu này trên Báo cáo tài chính riêng vì theo quy định tại Chuẩn mực kế toán số 30 về "Lãi trên cổ phiếu" yêu cầu trường hợp doanh nghiệp phải lập cả Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất thì chi phải trình bày thông tin về lãi trên cổ phiếu theo quy định của chuẩn mực này trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT – THƯƠNG MẠI MAY SÀI GÒN

Địa chỉ: 236/7 Nguyễn Văn Lượng, Phường 17, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	192.999.614.876	218.531.111.513
Chi phí nhân công	101.800.181.350	137.342.363.579
Chi phí khấu hao tài sản cố định	9.648.834.056	9.808.358.892
Chi phí dịch vụ mua ngoài	18.107.468.851	41.821.074.106
Chi phí khác	9.210.432.793	13.553.110.861
Cộng	<u>331.766.531.926</u>	<u>421.056.018.951</u>

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

Trong năm, Công ty góp vốn vào Công ty Cổ phần Phú Mỹ bằng việc cấp trừ công nợ phải thu với số tiền 4.341.000.000 VND.

Tại ngày kết thúc năm tài chính, các công nợ phải thu, phải trả liên quan đến tài sản cố định như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Mua tài sản cố định chưa thanh toán	4.184.250	548.495.400
Trả trước cho người bán để đầu tư mua sắm tài sản cố định	8.356.290.632	5.199.319.400

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương, phụ cấp	1.249.558.411	932.011.111
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế	19.067.880	19.110.800
Tiền thưởng	478.333.436	201.177.698
Cộng	<u>1.746.959.727</u>	<u>1.152.299.609</u>

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty TNHH may Tân Mỹ	Công ty con
Công ty Cổ phần Phú Mỹ	Công ty liên kết

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty TNHH may Tân Mỹ		
Chi mua hộ công cụ dụng cụ	-	220.141.075
Chi phí gia công may phải trả	5.038.148.516	-
Phải thu từ cung cấp nguyên vật liệu phụ	68.915.368	-
Công ty Cổ phần Phú Mỹ		

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT – THƯƠNG MẠI MAY SÀI GÒN

Địa chỉ: 236/7 Nguyễn Văn Lượng, Phường 17, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Ứng trước tiền thi công công trình Tân Mỹ	350.881.413	480.000.000
Giá trị thi công hoàn thành tăng tài sản	676.453.228	-
Ứng trước tiền thi công công trình nhà lưu trú cho công nhân Tân Mỹ	3.394.591.170	4.312.500.000
Ứng trước tiền thi công làm bàn ghế xưởng may Tân Mỹ theo hợp đồng 105/HĐTC/09 (9 đợt)	598.502.424	-
Giá trị thi công hoàn thành tăng tài sản	399.229.113	-
Kết chuyển khoản tiền thuê đất thành khoản góp vốn vào Công ty Cổ phần Phú Mỹ từ khoản tiền thuê đất đã ứng trước	4.341.000.000	-

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Phú Mỹ		
Ứng trước tiền thi công công trình Tân Mỹ	86.782.862	480.000.000
Ứng trước tiền thi công công trình nhà lưu trú cho công nhân Tân Mỹ	7.707.091.170	4.312.500.000
Ứng đợt 1 và đợt 2 cho hợp đồng làm bàn ghế xưởng may Tân Mỹ theo hợp đồng 105/HĐTC/09	159.350.400	-
Phải thu lại khoản đã ứng tiền thuê đất tại cụm công nghiệp Hắc Dịch	3.670.052.514	-
Công ty TNHH may Tân Mỹ		
Ứng trước phí gia công của năm 2010	477.271.622	-
Cộng nợ phải thu	12.100.548.568	4.792.500.000

2. Số liệu so sánh

Công ty phân loại lại khoản tiền đã ứng nộp vào Ngân sách Nhà nước để có giá trị quyền sử dụng đất mặt bằng số 213 đường Hồng Bàng, phường 11, quận 5, TP. Hồ Chí Minh. Các số liệu so sánh năm trước trên Báo cáo tài chính tổng hợp thay đổi như sau:

	Số liệu theo Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm trước	Số liệu điều chỉnh lại
Mã số		
Bảng cân đối kế toán tổng hợp		
Tài sản cố định vô hình	227 10.020.000.000	-
Nguyên giá	228 10.030.000.000	10.000.000
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230 12.513.235.021	22.533.235.021

3. Thay đổi chính sách kế toán

Năm 2009 Công ty thay đổi chính sách kế toán liên quan đến việc xử lý chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ theo hướng dẫn của Thông tư số 201/2009/TT-BTC ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài chính (xem thuyết minh số IV.14). Theo đó, chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ cuối năm của tiền, các khoản nợ ngắn hạn là 1.361.168.850 VND được phản ánh trên Bảng cân đối kế toán (chỉ tiêu Chênh lệch tỷ giá hối đoái) thay vì kết chuyển vào thu nhập như năm trước.

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT – THƯƠNG MẠI MAY SÀI GÒN

Địa chỉ: 236/7 Nguyễn Văn Lượng, Phường 17, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

4. Thuê hoạt động

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động sẽ được thanh toán như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	607.400.358	572.715.250
Trên 1 năm đến 5 năm	1.214.800.716	1.718.145.749
Cộng	<u>1.822.201.074</u>	<u>2.290.860.999</u>

Công ty thuê nhà xưởng dưới hình thức thuê hoạt động. Hợp đồng thuê có hiệu lực trong 10 năm, chi phí thuê được cố định trong suốt thời gian thuê.

5. Thông tin khác

Ngày 31 tháng 12 năm 2009 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 244/2009/TT-BTC hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán doanh nghiệp liên quan đến các vấn đề sau: đơn vị tiền tệ trong kế toán; hướng dẫn thực hiện chế độ kế toán cho nhà thầu nước ngoài; hướng dẫn sửa đổi, bổ sung phương pháp kế toán cho một số nghiệp vụ kinh tế. Công ty sẽ áp dụng các qui định này trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính từ năm 2010 trở đi.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 3 năm 2010

Trần Thị Mỹ Hạnh
Người lập biểu

Nguyễn Minh Hằng
Kế toán trưởng



Nguyễn Ân
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI MAY SÀI GÒN

Địa chỉ: 236/7 Nguyễn Văn Lương, Phường 17, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Phụ lục: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	46.694.970.000	47.990.911.925	(1.500.000) (87.250.000)	-	8.615.737.181	1.909.247.554	2.742.922.971	107.932.289.631 (87.250.000)
Mua lại cổ phiếu đã phát hành làm cổ phiếu quỹ	-	-	-	-	-	-	-	17.407.279.045
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	-	-	-	-
Tăng quỹ từ khoản thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn năm trước	-	-	-	-	991.243.760	-	(991.243.760)	-
Lãi hợp tác kinh doanh Công ty Đăng Nguyễn	-	-	-	-	-	-	(1.793.051.214)	(1.793.051.214)
Chi thù lao Hội đồng quản trị	-	-	-	-	-	-	(717.688.469)	(717.688.469)
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	-	-	-	3.061.991.316	820.801.764	(6.944.784.395)	(3.061.991.315)
Chia cổ tức năm trước	-	-	-	-	-	-	(9.335.475.000)	(9.335.475.000)
Phần còn thừa vì không phải chia cổ tức cho 60 cổ phiếu quỹ	-	-	-	-	-	-	(30.000)	(30.000)
Số dư cuối năm trước	46.694.970.000	47.990.911.925	(88.750.000)	-	12.668.972.257	2.730.049.318	367.929.178	110.364.082.678
Số dư đầu năm nay	46.694.970.000	47.990.911.925	(88.750.000)	-	12.668.972.257	2.730.049.318	367.929.178	110.364.082.678
Tăng vốn trong năm	41.990.740.000	(41.990.740.000)	-	-	-	-	-	(234.519.555)
Chi phí phát hành cổ phiếu	-	(234.519.555)	-	-	-	-	-	1.361.168.850
Chênh lệch tỷ giá hối đoái cuối năm	-	-	-	1.361.168.850	-	-	-	-
Lợi nhuận năm nay	-	-	-	-	-	-	37.948.666.631	37.948.666.631
Tăng quỹ từ khoản thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn giảm	-	-	-	-	2.390.189.988	-	(2.390.189.988)	-
Lãi hợp tác kinh doanh Công ty Đăng Nguyễn	-	-	-	-	-	-	(1.364.069.762)	(1.364.069.762)
Chi thù lao Hội đồng quản trị	-	-	-	-	-	-	(544.022.544)	(544.022.544)
Chi thường nhân viên từ quỹ khen thưởng	-	-	-	-	-	-	-	-
Hội đồng quản trị năm trước	-	-	-	-	-	-	(350.367.557)	(350.367.557)
Chia cổ tức năm nay (22%/vốn điều lệ)	-	-	-	-	-	-	(19.503.046.200)	(19.503.046.200)
Số dư cuối năm nay	88.685.710.000	5.765.652.370	(88.750.000)	1.361.168.850	15.059.162.245	2.730.049.318	14.164.899.758	127.677.892.541

Đơn vị tính: VND



Trần Thị Mỹ Hạnh
 Người lập biểu

Trần Thị Mỹ Hạnh
 Người lập biểu

Nguyễn Minh Hằng
 Kế toán trưởng

Nguyễn Ân
 Tổng Giám đốc